

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 37/2021/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa các bên:

- Người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; đăng ký thường trú: Ấp D, xã T, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Số nhà 01, đường D18A, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương;

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1984; đăng ký thường trú: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Tổ 13, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương lập vào ngày 11 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận giữa các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương lập vào ngày 11 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; các bên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và các bên có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành.

Đã hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39, các Điều 144, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 2, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc H như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc H.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 13/12/2003 và cháu Nguyễn Quốc M, sinh ngày 05/6/2010 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc H đều có quyền lợi và nghĩa vụ đối với con chung. Ông T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp cần thiết, để đảm bảo lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0054245 ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VT.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Nguyễn Văn Phương